

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HỒNG BÀNG
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Bản án số: 49/2024/HS-ST
Ngày 19-3-2024

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Hữu Chung.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Ngọc Hải;

Ông Bùi Văn Khương.

- **Thư ký phiên toà:** Bà Đỗ Thị Tình - Thư ký Toà án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà:** Bà Phạm Như Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Toà án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng và điểm cầu thành phần tại Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng xét xử trực tuyến sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 43/2024/TLST-HS ngày 02 tháng 02 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2024/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

Lê Văn V, sinh ngày 16 tháng 02 năm 1995 tại Hải Phòng. Nơi ĐKKHKT: Số 53 V, phường Th, quận HB, thành phố Hải Phòng; chỗ ở hiện nay: Số 01/152 K, phường S, quận HB, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Trọng H và bà Trần Thị Th; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 22/11/2023 đến ngày 28/11/2023 chuyển tạm giam - Có mặt.

- **Người chứng kiến:** Bà Phạm Thị L - Vắng mặt.

- **Người tham gia tố tụng khác tại điểm cầu thành phần:**

+ Ông Nguyễn Đức Trung - Thẩm tra viên Toà án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghiện ma túy nên khoảng 15 giờ ngày 22/11/2023, Lê Văn V đi xe đạp một mình từ nhà sang khu vực ngõ 30 Trần Nguyên Hãn, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng tìm mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Tại đây, V gặp và mua của một phụ nữ không quen biết 300.000 đồng ma túy “đá” được 01 túi nilon màu trắng, mép dán màu đỏ bên trong chứa tinh thể màu trắng. V mang về nơi ở tại địa chỉ số 01/152 Kiến Thiết, phường Sở Dầu, quận Hồng Bàng cất giấu vào khe cột gỗ sát tường trong phòng, mục đích để sử dụng dần. Đến khoảng 17 giờ 20 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện, bắt giữ V cùng tang vật, thu giữ: Tại khe cột gỗ sát tường ở trong phòng trọ của V 01 (một) 01 túi nilon màu trắng, mép dán màu đỏ bên trong chứa tinh thể màu trắng, nghi là ma túy, 01 (một) ống tẩu thủy tinh bám dính tạp chất màu nâu đen, nghi là ma túy.

Tại Kết luận giám định số 964/KL-KTHS ngày 28/11/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng có kết luận: *“Tinh thể màu trắng của mẫu KT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,80 gam, loại: Methamphetamine; Chất màu nâu đen bám dính tẩu thủy tinh của mẫu KT02 gửi giám định là ma túy có khối lượng: 0,06 gam, loại: Methamphetamine”*.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Văn V khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Lời khai của bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người chứng kiến, Kết luận giám định chất ma túy, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Về vật chứng thu giữ: 01 (một) phong bì thư dán kín trong có toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định và 01 (một) tẩu thủy tinh sau giám định có dấu niêm phong số 964MT/PC09 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an thành phố Hải Phòng chuyển Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng.

Tại Cáo trạng số 20/CT-VKSHB ngày 02/02/2024, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng truy tố Lê Văn V về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, Lê Văn V nhận tội, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người chứng kiến, Kết luận giám định chất ma túy và nội dung Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng. Bị cáo Lê Văn V thành khẩn khai báo, ăn năn về hành vi phạm tội, xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt: Lê Văn V từ 24 tháng tù đến 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 22/11/2023. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì thư dán kín trong có toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định và 01 (một) tẩu thủy tinh sau giám định có dấu niêm phong số 964MT/PC09 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an thành phố Hải Phòng.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2015/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Lê Văn V phải nộp 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Lê Văn V không có ý kiến tranh luận với quan điểm của Kiểm sát viên, phần lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đối với người phụ nữ bán ma túy cho V, quá trình điều tra chưa xác định được lai lịch, địa chỉ nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- *Về tố tụng:*

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, Kiểm sát viên:* Trong quá trình điều tra, truy tố của cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Vì vậy, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về sự vắng mặt của người chứng kiến:* Tại phiên tòa, người chứng kiến là bà Phạm Thị L vắng mặt không có lý do. Xét thấy, người chứng kiến đã được Tòa án triệu tập hợp lệ; tại phiên tòa, bị cáo, Kiểm sát viên đều đề nghị Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt người chứng kiến do trước đó người chứng kiến đã có lời

khai tại cơ quan điều tra, việc vắng mặt của người chứng kiến không gây trở ngại cho việc xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt đối với người chứng kiến.

- *Về nhận định các tình tiết của vụ án:*

[3] *Về tội danh:* Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người chứng kiến, Kết luận giám định, vật chứng thu giữ được, lời khai của bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, nên đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ 20 phút ngày 22/11/2023, lực lượng Công an kiểm tra phát hiện tại nơi ở của Lê Văn V, thu giữ: Tại khe cột gỗ sát tường ở trong phòng trọ của V 01 (một) 01 túi nilon màu trắng, mép dán màu đỏ bên trong chứa tinh thể màu trắng, nghi là ma túy, 01 (một) ống tẩu thủy tinh bám dính tạp chất màu nâu đen, nghi là ma túy. Tại Kết luận giám định số 964/KL-KTHS ngày 28/11/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng có kết luận: “*Tinh thể màu trắng của mẫu KT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,80 gam, loại: Methamphetamine; Chất màu nâu đen bám dính tẩu thủy tinh của mẫu KT02 gửi giám định là ma túy có khối lượng: 0,06 gam, loại: Methamphetamine*”. Như vậy, tổng khối lượng ma túy Lê Văn V tàng trữ là 0,80 gam + 0,06 gam = 0,86 gam, loại Methamphetamine. Lê Văn V khai nhận tàng trữ ma túy để sử dụng cho bản thân. Hành vi nêu trên của Lê Văn V đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[4] *Về tình tiết định khung hình phạt:* Bị cáo có hành vi tàng trữ trái phép 0,86 gam ma túy, loại Methamphetamine, nên phải chịu tình tiết định khung hình phạt theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, vi phạm Luật Phòng, chống ma túy ngày 30-3-2021, mà còn là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác gây mất trật tự an toàn xã hội. Đây là tệ nạn xã hội gây tâm lý bức xúc trong quần chúng nhân dân nên phải xem xét, xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật. Do đó, cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung.

[6] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn về hành vi phạm tội nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về hình phạt:

[8] *Về hình phạt chính*: Trên cơ sở xem xét khối lượng ma túy; đánh giá đầy đủ tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, mục đích của hình phạt, nguyên tắc xử lý đối với người phạm tội. Xét thấy, hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; đã xâm phạm đến chế độ thống nhất quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy và các loại thuốc gây nghiện, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội. Do vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tù thích hợp mới đảm bảo quy định của pháp luật nhằm trừng trị người phạm tội, giáo dục họ có ý thức tuân theo pháp luật, ngăn ngừa bị cáo phạm tội mới và đấu tranh phòng ngừa chung. Tuy nhiên, căn cứ nguyên tắc xử lý của pháp luật hình sự cần khoan hồng đối với người thành khẩn khai báo, ăn năn về hành vi phạm tội. Do vậy, áp dụng hình phạt như đề nghị của Viện Kiểm sát là có cơ sở.

[9] *Về hình phạt bổ sung*: Bị cáo không có việc làm ổn định, không có căn cứ xác định bị cáo có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo như đề nghị của Viện Kiểm sát là có cơ sở.

[10] *Về xử lý tài sản, vật chứng*: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì thư dán kín trong có toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định và 01 (một) tàu thủy tinh sau giám định có dấu niêm phong số 964MT/PC09 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an thành phố Hải Phòng do liên quan đến hành vi phạm tội.

[11] *Về các vấn đề khác*: Đối với người phụ nữ bán ma túy cho V hiện chưa xác định được lai lịch, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ xử lý sau là có căn cứ.

[12] *Về án phí và quyền kháng cáo đối với bản án*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn V 27 (hai mươi bảy) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 22-11-2023.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì thư dán kín trong có toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định và 01 (một) tàu thủy tinh sau giám định có dấu niêm phong số 964MT/PC09 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an thành phố Hải Phòng do liên quan đến hành vi phạm tội.

(Đặc điểm vật chứng theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Công an quận Hồng Bàng và Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng ngày 06-02-2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng).

- Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2015/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Lê Văn V phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP. Hải Phòng;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- PV 06 Công an TP. Hải Phòng;
- CA quận Hồng Bàng;
- Cơ quan THAHS Công an quận Hồng Bàng;
- VKSND quận Hồng Bàng;
- Chi cục THADS quận Hồng Bàng;
- UBND nơi cư trú của bị cáo;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Chung